TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày 25 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Kiên và ông Vì Văn Đôi

- Thư ký phiên toà:

Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn N,** sinh năm 1976;

Trú tại: Bản Phá Th, xã Đứa M, huyện S M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn B (đã chết), con bà Lường Thị Ph; Có vợ là Lường Thị H, có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 02/11/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn M**, sinh năm 1995

Trú tại: Bản N Ngh 2, xã N Ngh, huyện S M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn B (đã chết), con bà Cà Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 02/11/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 02/11/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã Nà Nghịu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Nghịu 2, xã Nà Nghịu phát hiện Lò Văn M, Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác đang mặc của Lò Văn M 01 gói ni lon màu xanh bên trong có 06 viên nén màu hồng (N và M khai nhận là hồng phiến) và 1 số đồ vật tài sản khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 04/11/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: 06 viên nén màu hồng thu giữ của N, M có khối lượng 0,56 gam, đã trích 0,27 gam làm mẫu giám định ký hiệu N1, vật chứng còn lại 0,29 gam ký hiệu N2.

Tại bản kết luận giám định số 1635 ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận*: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại methamphetamine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,56 gam; loại methamphetamine"*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lường Văn N sử dụng ma túy từ năm 2005, ngày 02/11/2019 N gặp Lò Văn M khi đi ăn cơm tại nhà của Lò Văn Th (ở bản N Ngh 2, xã N Ngh), qua trò chuyện biết M có sử dụng ma túy nên N rủ M đi mua ma túy về để sử dụng, Minh nhất trí. Sau đó cả hai mượn xe của Lò Văn Th nói là đi uống nước. M điều khiển xe chở N lên bản Co Mạ, xã Huổi Một thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi ngược chiều, N bảo M dừng xe hỏi mua được của người đàn ông này 06 viên hồng phiến với giá 200.000đ. M nhận ma túy cất vào túi áo ngực đang mặc rồi điều khiển xe chở N quay về, khi đi đến khu vực bản Nà Nghịu 2, thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSSM ngày 21 tháng 01 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lường Văn N và Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lường Văn N từ 22 đến 26 tháng tù;

Xử phạt Lò Văn M từ 22 đến 26 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lường Văn N, Lò Văn M không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Sông Mã lập vào hồi 14h40' ngày 02/11/2019, bắt quả tang Lường Văn N, Lò Văn M có hành vi cất dấu 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,56 gam nghi là ma túy;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,56 gam; Kết luận giám định số 1635 ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *" ... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,56 gam; loại methamphetamine "*.

- Lời khai các bị cáo về việc ngày 02/11/2019 N có rủ M đi mua ma túy về để sử dụng.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông

Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/11/2019 Lường Văn N, Lò Văn M đã bàn bạc nhất trí cùng nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng, sau khi mua được ma túy với số tiền 200.000đ và cùng quay về thì bị phát hiện bắt quả tang. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 0,56 gam, loại chất methamphetamine. Do vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo M tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng sau khi cải tạo xong trở về địa phương và được xóa án tích vẫn không tu chí làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó cần có thời gian cải tạo đảm bảo cho bị cáo có thời gian phục thiện.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo N là người rủ rê, trực tiếp trao đổi thỏa thuận và bỏ tiền ra để mua ma túy do đó giữ vai trò chính trong vụ án; Bị cáo M tiếp nhận ý chí từ bị cáo N, trực tiếp điều khiển xe chở N đi tìm chox để mua ma túy, sau khi mua được ma túy là người trự tiếp cất giữ, vì vậy giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Cần áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt và vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để

quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các đối tượng khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B1- 333.16 xác định chủ sở hữu hợp pháp là Lò Văn Th, trú tại Bản N Ngh 2, xã N Ngh. Khi các bị cáo mượn xe đi mua ma túy anh Th không hay biết nên CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại xe cho anh Thắng là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh - đen, số IMEI1: 35206707497799, số IMEI2: 352067097497807, máy đã cũ và hỏng màn hình.

Đối với 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh là vật nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh - đen, số IMEI1: 35206707497799, số IMEI2: 352067097497807, máy đã cũ và hỏng màn hình. Được xác định là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lường Văn N, Lò Văn M thuộc đối tượng hộ nghèo và cận nghèo nên có thể được xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Lường Văn N, Lò Văn M** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lường Văn N **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 02/11/2019.

Xử phạt: Lò Văn M **22** (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 02/11/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn M 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh - đen, số IMEI1: 35206707497799, số IMEI2: 352067097497807, máy đã cũ và hỏng màn hình.

Những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Lường Văn N, Lò Văn M mỗi bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Văn Long